

106/2026 VIET NAM - NORTH CENTRAL COAST - HUNG YEN - DIEM DIEN - Depths.

Source: Thai Binh Maritime Port Authority, Notice No. 409/TBHH-CVHHTB

Chart - VN40009 [*previous update new edition, Edition date Apr 6th 2026*]

Insert	depth, 1_5	20°32.751'N 106°35.300'E
Replace	depth, 0_3 with depth, 0_2	20°31.417'N 106°37.197'E
	depth, 0_1 with depth, 0_2	20°31.525'N 106°37.034'E
	depth, 0_5 with depth, 0_7	20°31.706'N 106°36.713'E
	depth, 1_2 with depth, 1_3	20°32.349'N 106°35.548'E
	depth, 1_4 with depth, 1_3	20°32.574'N 106°35.375'E
	depth, 1_7 with depth, 1_5	20°33.132'N 106°35.156'E
	depth, 5_6 with depth, 5_4	20°33.539'N 106°34.778'E
	depth, 0_5 with depth, 0_3	20°33.536'N 106°34.681'E
	depth, 3_4 with depth, 3_2	20°33.316'N 106°34.223'E
Delete	depth, 0_3	20°31.820'N 106°36.528'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

106/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN BẮC TRUNG BỘ - HƯNG YÊN - DIÊM ĐIỀN - Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Thái Bình, Thông báo số 409/TBHH-CVHHTB

Hải đồ - VN40009 [*cập nhật trước phiên bản mới ngày 6 tháng 04 năm 2026*]

Chèn	độ sâu, 1_5	20°32.751'N 106°35.300'E
Thay	độ sâu, 0_3 bằng độ sâu, 0_2	20°31.417'N 106°37.197'E
	độ sâu, 0_1 bằng độ sâu, 0_2	20°31.525'N 106°37.034'E
	độ sâu, 0_5 bằng độ sâu, 0_7	20°31.706'N 106°36.713'E
	độ sâu, 1_2 bằng độ sâu, 1_3	20°32.349'N 106°35.548'E
	độ sâu, 1_4 bằng độ sâu, 1_3	20°32.574'N 106°35.375'E
	độ sâu, 1_7 bằng độ sâu, 1_5	20°33.132'N 106°35.156'E
	độ sâu, 5_6 bằng độ sâu, 5_4	20°33.539'N 106°34.778'E
	độ sâu, 0_5 bằng độ sâu, 0_3	20°33.536'N 106°34.681'E
	độ sâu, 3_4 bằng độ sâu, 3_2	20°33.316'N 106°34.223'E

Xóa độ sâu, Q_3

20°31.820'N 106°36.528'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)